

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

Số: 28 /2022 CV/VCS-QHCD

V/v: Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả kinh doanh riêng công ty mẹ Quý I năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh riêng công ty mẹ Quý I năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 chi tiết như sau:

I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Quý I.2022	Quý I.2021	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	1,574,369,166,134	1,526,586,863,963	47,782,302,171	3.13
11	Giá vốn hàng bán	1,113,672,027,817	1,031,903,318,049	81,768,709,768	7.92
20	Lợi nhuận gộp	460,697,138,317	494,683,545,914	(33,986,407,597)	(6.87)
21	Doanh thu hoạt động tài chính	26,888,583,374	10,728,143,043	16,160,440,331	150.64
22	Chi phí tài chính	11,621,699,021	11,126,904,716	494,794,305	4.45
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	7,105,763,064	9,691,670,526	(2,585,907,462)	(26.68)
25	Chi phí bán hàng	46,239,641,842	46,241,846,944	(2,205,102)	(0.00)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,532,387,056	9,920,111,973	(1,387,724,917)	(13.99)
31	Thu nhập khác	93,357,000	328,064,355	(234,707,355)	(71.54)
32	Chi phí khác	93,485,144	9,527,793,961	(9,434,308,817)	(99.02)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	421,191,865,628	428,923,095,718	(7,731,230,090)	(1.80)
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	68,731,223,299	64,433,355,197	4,297,868,102	6.67
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	352,460,642,329	364,489,740,521	(12,029,098,192)	(3.30)



II. Nguyên nhân biến động

Quý I/ 2022, khâu vận chuyển đường biển đến Mỹ và Canada bị ách tắc gây ảnh hưởng đến sự tăng trưởng về xuất khẩu của Vicostone. Công ty vẫn đang theo dõi chặt chẽ tình hình biến động kinh tế toàn cầu, để có những giải pháp kịp thời nhằm thúc đẩy tăng trưởng doanh thu, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Kết quả kinh doanh đạt được của Quý I/2022 được xem là tích cực trong bối cảnh giá cả các yếu tố đầu vào tăng mạnh, khủng hoảng chính trị và chiến tranh Nga – Ukraina, lạm phát tại Mỹ cao nhất trong vòng 40 năm nay và nhiều yếu tố tiêu cực khác.

Nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 47,782,302,171 đồng (3.13%) do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán ra tăng.

2. Giá vốn bán hàng tăng 81,768,709,768 đồng (7.92%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 33,986,407,597 đồng (6.87%). Tỷ suất lợi nhuận gộp/ doanh thu thuần giảm từ 32.40% (Quý I.2021) xuống 29.26% (Quý I.2022) do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 16,160,440,331 đồng (150.64%), nguyên nhân:

- Lãi chênh lệch tỷ giá tăng: 15,320,421,419 đồng.

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 840,018,912 đồng.

4. Chi phí tài chính tăng: 494,794,305 đồng (4.45%) do:

- Lỗ chênh lệch tỷ giá tăng: 3,080,701,767 đồng.

- Chi phí lãi vay giảm: 2,585,907,462 đồng.

5. Chi phí bán hàng giảm: 2,205,102 đồng, nguyên nhân chính:

- Chi phí nguyên vật liệu, dụng cụ giảm: 4,153,698,291 đồng.

- Chi phí bằng tiền khác giảm: 4,695,502,148 đồng.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng: 9,070,848,136 đồng.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm: 1,387,724,917 đồng (13.99%), chủ yếu do chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí bằng tiền khác giảm.

512
TY
AN
TON
T. T

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty giảm 7,731,230,090 đồng (1.80%), lợi nhuận sau thuế giảm 12,029,098,192 đồng (3.30%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do giá vốn hàng bán, chi phí tài chính và chi phí dịch vụ mua ngoài của khâu bán hàng tăng lên.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Ban QHCB
- Lưu VT, TCKT *Đang*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Anh Tuấn

